

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP – VLXD ĐỒNG NAI
DONGNAI ROOF SHEET & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Đồng Nai, Ngày 16 tháng 03 năm 2010

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẤM LỢP - VLXD ĐỒNG NAI

I/ GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY :

Công ty cổ phần Tấm lợp -VLXD Đồng Nai (DONAC) tiền thân là Nhà máy AMIANG XIMANG do tập đoàn công nghiệp vật liệu xây dựng ETERNIT của công hoà Pháp đầu tư xây dựng. Là đơn vị chuyên ngành sản xuất tấm lợp fibro ximăng hàng đầu Việt Nam. Sau giải phóng doanh nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng, Tổng Công ty VLXD số 1 - BXD vào năm 1988 là Công ty thành viên của Tổng Công ty ximăng Việt Nam, nay là Tập đoàn Công nghiệp XIMANG VIỆT NAM.

Từ một nhà máy sản xuất Tấm lợp là sản phẩm duy nhất với công suất ban đầu (năm 1975) 03 triệu m²sản phẩm/năm và nay đạt trên 8 triệu m² sản phẩm. Qua quá trình đầu tư phát triển đa dạng hóa sản phẩm, nên nay công ty đã có thêm nhiều loại vật liệu phục vụ cho nhu cầu xã hội nhờ các sản phẩm tấm amiăng ximăng, ximăng PCB 30; 40 và gạch ngói màu không nung các loại... đặc biệt trong năm 2007 công ty chính thức khởi công xây dựng nhà máy xi măng 1.800.000 tấn /năm tại khu công nghiệp Ông Keo , Nhơn Trạch – Đồng Nai.

Tháng 10/2000 Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 73/QĐ-CP ngày 21/06/2000 của Thủ tướng Chính phủ Với vốn điều lệ ban đầu là 48.389.000.000 đồng và hiện nay là 181.490.980.000 đồng.

Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp áp dụng cho các Công ty cổ phần với :
Tên gọi:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẤM LỢP - VLXD ĐỒNG NAI
DONGNAI ROOF SHEET & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Logo :



Trụ sở chính : Nông số 4 Khu công nghiệp Biên Hòa 1 tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cty : 2/14 - 2/16 Ham Nghi, P.Bến Nghé Quận 1, tp .Hà Chí Minh
Niên thoai : (84.61) 3836130 ; 3836022 ; Fax : (84.61) .3836023
Website : www.donac.net

Email : info@donac.net

Giấy phép kinh doanh số :4703000010 ngày ký lần 3, ngày 17/7/2009 do sở Kế hoạch và tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh: clinker, xi măng pooclang các loại, tấm lợp; nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp; Xây dựng, quản lý xây dựng và khai thác các công trình: nhà ở đô thị, khu công nghiệp, bến cảng, kho bãi và giao thông nông thôn. Các dịch vụ kinh doanh Bất động sản, kinh doanh vận tải thủy bộ; Kinh doanh du lịch, thông tin, viễn thông...; Xuất nhập khẩu ô tô xe máy và các loại vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, thiết bị phụ tùng chuyên ngành xây dựng.

Niên yết:

- Công ty tham gia niên yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10 năm 2006. Việc tham gia thị trường chứng khoán thể hiện bước phát triển bền vững của một công ty tài chính với chuyên ngành Công nghiệp vật liệu xây dựng công nghiệp.

- Cuối năm 2009, Công ty thông qua kế hoạch tăng vốn và tái cấu trúc UBCK nhà nước chấp thuận. Hiện Công ty đang hoàn thành các thủ tục phát hành 180 tỷ đồng lên 270 tỷ đồng. Tỷ lệ hòng quyền của cổ đông hiện hữu là 2:1; giá phát hành là 10.000 đồng. Mục tiêu phát hành nhằm huy động vốn cho đổi mới nghiên cứu và phát triển Công ty Thanh – Nhân Trách.

Loại chứng khoán :	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán :	DCT
Mệnh giá :	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện nay:	18.149.098 cổ phần
Vốn điều lệ hiện nay :	18.490.980.000 đồng
Cấu trúc vốn :	

Cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
Tổng công ty xi măng Việt Nam	2.268.244	12,5	
Các tổ chức trong nước khác	1.083.603	5,97	
Các tổ chức nước ngoài	593.190	3,26	
Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài	241.486	1,33	
Cổ đông cá nhân trong nước	13.962.575	76,932	
Tổng cộng	18.149.098	100	

II/ TỔNG QUAN VỀ THÒ TRỒNG VÀ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN:

1/ Thị trường tiêu thụ :

- Với các sản phẩm hiện có thị trường truyền thống của Công ty chủ yếu phục vụ cho nhu cầu trong nước nhờ các khu vực : **Vùng duyên hải miền Trung, khu vực các tỉnh thành miền Đông và miền Tây Nam bộ;**
- Thị trường tiềm năng, nông nghiệp phát triển: Ngoài sản phẩm tấm lợp, hiện sản phẩm xi măng nước sản xuất tại KCN Biên Hòa 1 và chuẩn bị trong quy 2/2010 cho ra sản phẩm tại nhà máy xi măng CÔNG THANH - Nhơn Trạch - Nông Nai công suất 1.800.000 tấn/năm. Sản phẩm hưởng vào các công trình xây dựng quy mô lớn, công trình trọng điểm Quốc gia trong phạm vi cả nước và xuất khẩu.

2/ Lợi thế so sánh :

- Công ty DONAC là một Công ty hàng đầu về sản xuất tấm lợp fibro xi măng tại Việt Nam. Các biệt lập khu vực phía Nam; với sản lượng cao, chất lượng tốt nước sản xuất trên dây chuyền hiện đại, tối nông hóa cao. Thông hiệu DONAC (ETERNIT) luôn nước người tiêu dùng bình chọn hàng Việt chất lượng cao, và cup vàng thông hiệu Việt nhiều năm liền.
- Công ty có một vị trí nhà ly rất thuận lợi, nằm trong khu công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Nông Nai, trong vùng tam giác kinh tế trọng điểm của Quốc gia, hệ thống giao thông thủy bộ hoàn chỉnh.
- Có sông và chất kỹ thuật với mặt bằng 9 ha tại khu công nghiệp Biên Hòa 1, hiện nâng phục vụ cho sản xuất sản phẩm tấm lợp và gạch ngói không nung, và trong tổng lại với quy hoạch chuyên nổ công năng của khu công nghiệp thanh khu nổ thị dách vui tại chính thông mai- du lịch của khu vực thì này cũng là một thuận lợi lớn của doanh nghiệp môi trường ngành nghề và khai thác hợp lý và hiệu quả cao hơn tại Nhơn Trạch (chu trình sản xuất kín: Xi măng-Tấm lợp và các loại VLXD khác từ xi măng...)

Với 15ha đất nông nghiệp tổ nhà máy XIMĂNG công suất 1.800.000 tấn/năm tại khu công nghiệp Ông Keo - huyện Nhơn Trạch - Nông Nai. Đây là một nhà máy gắn kết với sông biển tổ chủ động khai thác nguồn nguyên liệu trong nước theo nghề nông số 108/NÑ-CP của Thủ tướng Chính phủ, công suất lớn và vị trí rất quan trọng trong khu vực kinh tế trọng điểm phía nam, trên tuyến nhà giao thông thủy bộ. Các biệt lập doanh nghiệp nâng nhà tổ, hưởng tối khai thác cũng chuyên dụng nước sâu phục vụ cho toàn bộ đời an và môi trường các loại hình dịch vụ hàng hải... cho các ngành trong khu vực.

3/ Định hướng phát triển :

Từ 30/04/2008, Công ty khởi công xây dựng Trại nghiên Ximăng 1.800.000 tấn /năm, và cũng chuyên dụng cho tàu 30.000 tấn tại khu công nghiệp Ông Keo - Nhôn Trách - Nông Nai, với tổng vốn đầu tư 36 triệu USD. Hiện nay các hạng mục công trình đạt trên 80% khối lượng xây dựng và phần lớn thiết bị của nhà máy đã được tập kết và lắp ráp trên công trình. Tiến độ thực hiện : quý 04/2009 bắt đầu lắp máy và hoàn thành đi vào sản xuất quý 02/2010. Khi Nhà máy đi vào sản xuất sẽ thay đổi và tăng tỷ trọng thu nhập của doanh nghiệp từ Tam Lốp - xi măng sang thu nhập chính : XIMĂNG - TAM LỐP - DỊCH VỤ NẤU NGĂN. và xuất khẩu các sản phẩm do công ty sản xuất.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2009 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

I/ Kết quả hoạt động trong năm 2009:

Năm 2009 là năm phức tạp và đầy biến động, nông tiến mất giá hàng hóa giá cả tăng cao và không ổn định sẽ tác động suy thoái kinh tế toàn cầu làm ảnh hưởng nền kinh tế và nguyên nhân gây hàng loạt các doanh nghiệp, công trình xây dựng tạm thời ngừng hoạt động hoặc giảm tiến độ ... Tuy trong khó khăn chung, những nỗ lực với doanh nghiệp này cũng là năm mà công ty DONAC tiếp tục khẳng định sự phát triển bền vững của mình, thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

- Doanh thu cả năm 313,5 tỷ đồng, đạt 174,18% kế hoạch năm, tăng 59% so với chỉ tiêu thực hiện của năm 2008.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 44,92 tỷ đồng, đạt 124,79 % kế hoạch năm, vượt kế hoạch 24,79 % . Tỷ suất lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chính trên vốn đầu tư là 24,8 % năm (tổng cộng 2,068 % tháng). Lợi nhuận sau thuế / vốn đầu tư là 18,4 %.

- Nộp ngân sách 41 tỷ 816 triệu đồng, vượt kế hoạch 161% .

Năm 2009, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, Hội đồng quản trị đã kiến nghị chia cổ tức cho cổ đông là 15% năm / vốn đầu tư .

1/ Các chỉ tiêu tài chính

Báo cáo kiểm toán từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009 của Công ty cổ phần kiểm toán A&C thực hiện có ý kiến vào các nhân. Bảng tóm tắt về tình hình giải các chỉ tiêu tài chính, kết quả kinh doanh đến 31/12/2009 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2008	NĂM 2009
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	50,04	83,78
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	49,96	16,22
2 Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	18,93	56,0
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	81,07	43,94
3. Tỷ suất lợi nhuận			
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	16,57	4,62
- Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	18,82	10,62
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	20,71	10,68

2/ Các chỉ tiêu thực hiện năm 2009 và kế hoạch năm 2010 :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện năm 2009		Kế hoạch năm 2010
			Sản lượng	Tỷ lệ %	
I	Sản xuất				
	1-Sản phẩm tấm lợp	M2/5	8.399.210	105,00	8.200.000
	2- Xi măng PCB 40	Tấn	263.697	104,93	700.000
	+ Xi măng xài	-	74.900	147,03	80.000
	+ Xi măng bao	-	188.797	94,40	620.000
	3- Gạch - Ngói xi măng	Viên	85.000		250.000
II	Tiêu thụ				
	1- Tấm lợp	M2/5	9.691.802	121,15	8.200.000
	2- Xi măng - Puzolan	Tấn	263.677	104,96	700.000
	+ Xi măng xài	-	74.767	147,96	80.000
	+ Xi măng bao	-	188.910	94,44	620.000
	3- Gạch - Ngói xi măng	Viên	94.000		250.000
III	Nguyên vật liệu chính				

	Amiang các loại	Tấn	4.660		6.500
	Clinker	-	222.630		660.000
	Thạch cao	-	7.040		33.000
	Nồi phui gia	-	26.030		122.000
IV	Lao nông và tiền lương				
	1/ Tổng số CBCNV	Người	483		680
	a/ CNSX chính	-	473		660
	b/ CN ngoài SXKD chính (SCL)	-	10		20
	c/ CN tuyển dụng mới	-	72		230
	2/ Tổng quỹ lương	1000đ	26.408.419		29.247.750
	a/ Sản xuất chính	-	25.720.062		28.467.750
	b/ Quỹ lương bổ sung	-	688.357		780.000
	3/ Thu nhập bình quân	Đồng	5.015.699		4.702.263
	a/ Lương bình quân tháng	-	4.565.633		4.202.263
	b/ Tiền quy XN bình quân tháng	-	450.000		500.000
	4/ Nộp bảo hiểm xã hội	-			389.048.000
	5/ An toàn và trang bị BHLN	-	403.966.145		579.048.000
V	Kế hoạch chất lượng sản phẩm				
	Sản phẩm nất Chất lượng IZO				
VI	Kế hoạch tài chính				
	1/ Doanh thu	1000	313.524.266	174,18	280.000.000
	2/ Lợi nhuận	-	44.924.138	124,79	65.000.000
	3/ Lợi cơ bản trên cổ phiếu	-			
	4/ Cổ tức thối chia (≥ 12% năm)				
	4/ Nộp ngân sách		41.816.661	261,35	30.750.000

II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010:

1/ Mục tiêu nhiệm vụ năm 2010:

- Hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu : 8.200.000 m² tấm lợp fibro xi măng , 700.000 tấn xi măng –puzolan. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống xử lý môi trường trong sản xuất tấm lợp, xi măng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi sinh môi trường và cải thiện nhiều kiến làm việc của CBCNV . Thực hành tốt công tác quản lý và tiết kiệm vật tư, chi phí lao động , chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh....

-Tập trung nguồn lực này nhanh tiến thi công và sớm đưa vào sản xuất (quy 2/2010) trạm nghiền xi măng 1.800.000 tấn /năm tại Nhôn Trạch – Nông Nai, nhằm tăng năng lực phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty trong các năm tới.

2/ Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Sản lượng		Ghi chú
		Sản xuất	Tiêu thụ	
1/ Sản phẩm chủ yếu				
- Tấm lợp	M ²	8.200.000	8.200.000	
- Xi măng puzolan	Tấn	700.000	700.000	
- Gạch ngói màu không nung	Viên	250.000	250.000	
2/ Tài chính				
- Doanh thu	1000 đồng	280.000.000		
- Lợi nhuận	"	65.000.000		
- Chia cổ tức (mức tối thiểu)	%	12		
- Nợ ngân sách		30.750.000		
- Thu nhập /đồng bình quân	đ/ng/tháng	4.702.263		

3/ Công tác khác:

- **Đầu tư tài chính:** tiếp tục bổ sung vốn , bảo đảm phần vốn góp 90 tỷ đồng ứng 10% vốn điều lệ của công ty cổ phần xi măng Công Thành – Thanh Hóa, tiếp tục xây dựng đời an giai năm 2 10.000 tấn Clinker ngay.

- **Tăng vốn điều lệ:** Hoàn thành các thủ tục với UBCK Nhà nước tiếp tục phát hành tăng vốn lần 3 nếu đạt mức vốn điều lệ 270 tỷ đồng theo nghị quyết hội đồng năm 2009. Vốn hiện hành 181.490.980 tỷ đồng.

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý về năng lực môi trường ngành nghề , lãnh vực kinh doanh và sản xuất Công ty cổ phần nhà tô – thông mai (PPCIC) vào Công ty DONAC nhờ nghị quyết hội đồng cổ đông thông niên 2009 giao.

CÔ CẤU TỔ CHỨC BỐI MÀN VÀ TỔ CHỨC LAO ĐỘNG CÔNG TY

1/ Tổ chức lao động Công ty:

- Lao động : 483 người.

- Các đơn vị trực thuộc : 03 xí nghiệp sản xuất ; 06 phòng và 01 BQLY đời an xi măng.

- Trình độ lao động:

+ Nãi học và tổng nông : 60 người

+ Cao năng, THCN : 55 người

+ CNKT : 353 người

+ Lao động chừa qua đào tạo: 15 người

2/ Ban Quản lý nhiều ngành công ty:

2.1/ Hội đồng quản trị :

Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Số cổ phần năm gốc	Tỷ lệ
Nguyễn Công Lý	1961	Chủ tịch	01/11/2005	3.750.000	20,66
Đông xuân Bình	1958	p. Chủ tịch thời 1	19/03/2005	29.064	0,16
Nguyễn Bài Truat	1960	p. Chủ tịch thời 2	19/03/2005	27.777	0,15
Leã Trung Chính	1963	UV. HĐQT	25/03/2006	178.950	0,98
Nguyễn Tài Thiên	1965	UV. HĐQT	24/03/2004		
JIANG WEN	1969	UV. HĐQT	24/04/2008	40.921	0,22

2.2/ Ban Tổng Giám đốc ; Kế toán trưởng :

Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Số cổ phần năm gốc	Tỷ lệ
Nguyễn Công Lý	1961	Tổng Giám Đốc	01/07/2005	3.750.000	20,66
Đông xuân Bình	1958	p. Chủ tịch , p.TGĐ	01/11/2005	29.064	0,16
Nguyễn Bài Truat	1960	p. Chủ tịch , P.TGĐ	01/10/2002	27.777	0,15
Leã Trung Chính	1963	UV. HĐQT, p.TGĐ	01/11/2005	178.950	0,98
Trần Quốc Khánh	1958	P.Tổng Giám Đốc	16/05/2008	11.500	0,06
Nguyễn Thọ Anh	1965	Kế toán trưởng	01/01/2008	7.500	0,04

3.3/ Ban Kiểm Soát :

Nguyễn Hữu Khai	1955	Kiểm soát viên	01/02/2002	49.250	0,27
Nguyễn Noãn Mạnh	1972	Kiểm soát viên	01/02/2008	15.000	0,08

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

Nguyễn Công Lý

